

Kthvm C4 Khai niem

1. Chức năng của tiền mà theo đó, tiền hỗ trợ cho việc trao đổi hàng hóa và dịch vụ.

2. Chức năng của tiền bảo đảm đơn vị
mà tại đó, giá cả được niêm yết và
tài khoản được tính.

3. Đơn vị kinh doanh tiền tệ được chính phủ cấp giấy phép và hoạt động chủ yếu của đơn vị này là nhận tiền gửi và cho vay.

4. Chức năng của tiền tệ mà theo đó tiền được sử dụng làm phương tiện thanh toán về sau.

5. Một nền kinh tế không có phương tiện trao đổi, ở đó hàng hóa được trao đổi trực tiếp lấy những hàng hóa khác.

6. Phương tiện được thừa nhận chung để thanh toán cho việc giao hàng hoặc để thanh toán nợ nần.

7. Khoản tiền lãi bị mất do người ta giữ tiền.

8. Động cơ giữ tiền của dân chúng để thực hiện các hoạt động giao dịch.

9. Đường thẳng dốc xuống biểu thị quan hệ giữa lượng tiền thực tế và lãi suất.

10. Tình trạng mọi người đều tin rằng,
ngân hàng sẽ không có khả năng
chi trả và đổ xô đi rút tiền của mình.

11. Tỷ lệ giữa khoản dự trữ với tổng tiền gửi.

12. Toàn bộ lượng tiền mặt trong lưu thông và tiền mặt trong các ngân hàng.

13. Toàn bộ quỹ tiền làm phương tiện trao đổi trong nền kinh tế.

14. Mức thay đổi cung ứng tiền tính trên lượng thay đổi 1 đồng trong 1 cơ sở tiền.

15. Một định chế chuyên đưa người vay đến với người cho vay.

cuu duong than cong . com